

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018
và kết thúc ngày 30/6/2018



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
3. Báo cáo tài chính đã được soát xét	
- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	10
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	11 - 37

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) và đăng ký thuế số 0309902130 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/4/2010. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 7 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 09/2/2015. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

2. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập Báo cáo tài chính gồm các vị như sau:

Hội đồng quản trị	Chức vụ
- Ông Đỗ Thành Lâm	Chủ tịch
- Bà Đỗ Thị Mai Anh	Thành viên
- Bà Nguyễn Mai Hoa	Thành viên
- Ông Vũ Bùi Biển	Thành viên (Từ nhiệm ngày 20/4/2018)
- Ông Phạm Cảnh Toàn	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 9/4/2018)
- Ông Nguyễn Thành Anh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 9/4/2018)

Ban Kiểm soát

- Ông Trần Lê Quang	Trưởng ban
- Ông Dương Văn Nhung	Thành viên
- Ông Hồ Anh Tuấn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- Bà Đỗ Thị Mai Anh	Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Trường Quang	Phó Tổng Giám đốc (Từ nhiệm ngày 01/01/2017)
- Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc (Từ nhiệm ngày 01/01/2018)
- Ông Phạm Cảnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Mai Hoa	Kế toán trưởng

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại: 231 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 6 năm 2018 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/6/2018 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 6 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/6/2018 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

8. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30/6/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2018

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Mai Anh

Số: 02/2018/BCSX-PKF.NHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam được lập ngày 06 tháng 8 năm 2018 bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 được trình bày từ trang 7 đến trang 37 kèm theo.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2018 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/6/2018, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc ngày 30/6/2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 07/8/2017.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Chu Quang Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1022-2018-242-1

4064
NG F
HIỆM
PK
T N
UÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		171.744.612.086	52.836.013.845
Tiền và tương đương tiền	110	5.1	2.248.821.241	5.916.176.120
Tiền	111		2.248.821.241	5.916.176.120
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	10.000.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.521.072.039	18.649.042.895
Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	5.3	74.851.003.694	18.315.975.692
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.5	81.581.344	183.177.824
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	500.000.000	-
Các khoản phải thu khác	136	5.6	2.002.491.236	921.610.523
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.7	(914.004.235)	(771.721.144)
Hàng tồn kho	140	5.8	81.536.199.310	27.073.059.480
Hàng tồn kho	141		81.734.032.028	27.270.892.198
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(197.832.718)	(197.832.718)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.438.519.496	1.197.735.350
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	1.271.336.204	1.118.136.477
Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước	153	5.14	167.183.292	79.598.873
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.833.829.052	37.120.203.455
Các khoản phải thu dài hạn	210		14.819.913.266	14.819.913.266
Phải thu dài hạn khác	216	5.6	14.819.913.266	14.819.913.266
Tài sản cố định	220		1.100.100.143	1.241.928.525
TSCĐ hữu hình	221	5.10	1.100.100.143	1.241.928.525
- Nguyên giá	222		4.215.178.304	4.136.279.213
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.115.078.161)	(2.894.350.688)
TSCĐ vô hình	227	5.11	-	-
- Nguyên giá	228		34.000.000	34.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(34.000.000)	(34.000.000)
Bất động sản đầu tư	230		-	12.328.050.000
- Nguyên giá	231		-	12.328.050.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.12	7.110.073.290	7.269.730.908
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		3.329.000.000	3.329.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.000.000.000	4.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	254		(218.926.710)	(59.269.092)
Tài sản dài hạn khác	260		803.742.353	1.460.580.756
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	803.742.353	1.460.580.756
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		195.578.441.138	89.956.217.300

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
NỢ PHẢI TRẢ	300		133.975.536.080	28.632.116.190
Nợ ngắn hạn	310		133.795.536.080	28.452.116.190
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	118.949.802.534	20.755.586.240
Người mua trả tiền trước	312	5.15	784.575.693	310.447.421
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	1.074.032.274	587.060.446
Phải trả người lao động	314		5.193.415.640	719.114.403
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	6.254.301.163	115.157.750
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.17	444.280.941	4.647.296.696
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.095.127.835	1.317.453.234
Nợ dài hạn	330		180.000.000	180.000.000
Phải trả dài hạn khác	337	5.17	180.000.000	180.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		61.602.905.058	61.324.101.110
Vốn chủ sở hữu	410	5.18	61.602.905.058	61.324.101.110
Vốn góp của chủ sở hữu	411		44.050.000.000	44.050.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		44.050.000.000	44.050.000.000
Cổ phiếu quỹ	415		(200.000.000)	(200.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.379.727.920	8.796.752.426
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.373.177.138	8.677.348.684
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	2.453.145.150
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.373.177.138	6.224.203.534
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		195.578.441.138	89.956.217.300

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU



Huỳnh Thị Mỹ Duyên

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Mai Hoa

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Mai Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	263.087.125.791	245.193.122.176
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	358.953.628	121.430.674
Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và cung cấp Dịch vụ	10	6.1	262.728.172.163	245.071.691.502
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.2	233.642.455.688	223.638.891.229
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.085.716.475	21.432.800.273
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	324.914.848	323.508.222
Chi phí tài chính	22	6.4	441.300.906	91.232.149
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	46.083.300
Chi phí bán hàng	24	6.5	12.810.369.221	9.654.587.242
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	8.686.635.039	7.255.404.508
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.472.326.157	4.755.084.596
Thu nhập khác	31	6.6	64.959.817	668.129.790
Chi phí khác	32	6.7	303.722.305	321.914.334
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(238.762.488)	346.215.456
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.233.563.669	5.101.300.052
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	1.403.808.734	993.476.010
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		5.829.754.935	4.107.824.042
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	1.064	749
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.064	749

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU



Huỳnh Thị Mỹ Duyên

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Mai Hoa

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Mai Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	185.514.201.740	167.523.223.698
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(176.358.128.457)	(144.130.231.871)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(5.229.395.150)	(5.535.960.183)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(596.787.595)	(224.763.641)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	4.084.837.611	1.140.651.029
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(240.182.472)	(9.337.738.068)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	7.174.545.677	9.435.180.964
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(78.899.091)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	16.200.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.500.000.000)	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(12.482.559.091)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	314.317.626	323.358.115
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.547.140.556)	323.358.115
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	1.500.000.000
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.294.760.000)	(4.293.705.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.294.760.000)	(2.793.705.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(3.667.354.879)	6.964.834.079
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.916.176.120	4.529.389.879
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	2.248.821.241	11.494.223.958

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thị Mỹ Duyên



Nguyễn Mai Hoa



Đỗ Thị Mai Anh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) và đăng ký thuế số 0309902130 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/4/2010. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 7 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần thay đổi gần nhất vào ngày 09/02/2015. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Vốn điều lệ: 44.050.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SMN theo Quyết định số 219/QĐ-SGDHN ngày 20/04/2015. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SMN là ngày 14/07/2015

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn sách, báo tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); văn phòng phẩm. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- In ấn (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ sách, báo tạp chí (có nội dung được phép lưu hành), văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: sản xuất đồ dùng dạy học, trang thiết bị trường học (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất giường tủ, bàn ghế (không sản xuất tại trụ sở);
- Đại lý môi giới đấu giá. Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản), đấu giá;
- Hoàn thiện công trình xây dựng, xây dựng nhà các loại;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Biên tập, biên soạn sách, dịch thuật (trừ xuất bản sách).

Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh Sách và Thiết bị giáo dục.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ:

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục. Đặc thù ngành nghề kinh doanh này là mang tính thời vụ, các loại sách giáo khoa, sách bổ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phát hành và phân phối trong giai đoạn quý II và quý III hàng năm (là giai đoạn chuẩn bị cho năm học mới). Đặc điểm này dẫn đến số dư một số khoản mục như Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Hàng tồn kho (Thành phẩm), Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 30/6 hàng năm sẽ tăng mạnh so với thời điểm đầu năm.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở tại: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm 30/6/2018 là 69 người trong đó số cán bộ quản lý là 17 người.

Tại ngày 30/6/2018, Công ty có các công ty liên kết và góp vốn đầu tư như sau:

Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết:

- Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Trường học Bà Rịa Vũng Tàu;
- Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Bình Dương.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

- Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam.

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

4.1 Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3 Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.5 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

4.5.1 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| - Phương tiện vận tải | 06 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |

4.5.2 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

4.6 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của công ty liên kết nhưng không phải kiểm soát hoặc đồng kiểm soát các chính sách này. Mối quan hệ là công ty liên kết thường được thể hiện thông qua việc Công ty nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vốn góp dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phí tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ, chi phí thuê tài sản, chi phí sửa chữa thường xuyên và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.8 Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.9 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm, chiết khấu thanh toán, chi phí nhuận bút tổ chức bản thảo,... Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là khoản tiền phải trả để mua lại cổ phiếu do Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

4.11 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này:

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng;
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.
- (v) Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.12 Giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của thành phẩm, dịch vụ bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

4.13 Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.14 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.15 Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Sách giáo khoa, sách tham khảo hỗ trợ cho sách giáo khoa là các mặt hàng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Các mặt hàng khác áp dụng theo quy định hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.16 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

4.17 Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Tiền mặt	399.319.984	557.399.544
Tiền gửi ngân hàng	1.849.501.257	5.358.776.576
Cộng	2.248.821.241	5.916.176.120

5.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Ngắn hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-

(*) Hợp đồng tiền có kỳ hạn của ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ 13/2/2018 đến 13/8/2018 có kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 6,3%/năm.

5.3. Phải thu khách hàng

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Ngắn hạn	74.851.003.694	18.315.975.692
Công ty CP sách và thiết bị Bình Dương	2.096.652.847	1.722.007.877
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	22.636.601.234	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	50.117.749.613	16.593.967.815
b) Dài hạn	-	-
Cộng	74.851.003.694	18.315.975.692

5.4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Ngắn hạn	500.000.000	500.000.000	-	-
Phải thu về cho vay (*)	500.000.000	500.000.000	-	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	500.000.000	500.000.000	-	-

(*) Hợp đồng cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục với số tiền 500.000.000 đồng, thời gian vay 3 tháng, lãi suất 7%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.5. Trả trước cho người bán

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Ngắn hạn	81.581.344	183.177.824
Công ty TNHH Kim Tân	44.622.500	44.622.500
Công ty TNHH MTV in Quân Đội	-	119.114.346
Các đối tượng khác	36.958.844	19.440.978
b) Dài hạn	-	-
Cộng	81.581.344	183.177.824

5.6. Phải thu khác

	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	2.002.491.236	-	921.610.523	-
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	-	213.450.276	-
Phải thu BHXH	-	-	34.838.611	-
Tạm ứng	414.209.084	-	-	-
Phải thu tiền thuế TNCN	200.742.144	-	-	-
Ký cược ký quỹ	25.000.000	-	20.000.041	-
Phải thu khác	1.362.540.008	-	653.321.595	-
Cộng	2.002.491.236	-	921.610.523	-
b) Dài hạn	14.819.913.266	-	14.819.913.266	-
NXBGD Việt Nam - Dự án Mai Thị Lựu (*)	14.814.913.266	-	14.814.913.266	-
Ký cược ký quỹ	5.000.000	-	5.000.000	-
Cộng	14.819.913.266	-	14.819.913.266	-

(*) Là khoản góp vốn đối với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam) để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên số 108HĐ/2011 ngày 01/4/2011 và các phụ lục điều chỉnh. Tổng số vốn đầu tư cho dự án là 50 tỷ đồng, trong đó Công ty góp 15 tỷ đồng. Ngày 01/7/2014, các bên đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 01 giao cho Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam thực hiện dự án thay thế cho chủ thể cũ là Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh. Đã có báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành với tổng giá trị quyết toán công trình 49.383.044.219 đồng, trong đó giá trị góp của Công ty là 14.814.913.266 đồng (tương ứng tỷ lệ 30%)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM
Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.7. Nợ xấu

	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	1.280.219.065	366.214.830	805.942.094	34.220.950
Từ 6 tháng đến dưới 01 năm	474.276.971	331.993.880	-	-
Công ty TNHH SX TM TB Giáo dục Vạn Lợi	393.407.855	275.385.499	-	-
Cửa Hàng Sách Thiết Bị Ba Miền	12.652.286	8.856.600	-	-
Nhà Sách Hồng Ân	68.216.830	47.751.781	-	-
Từ 01 đến 2 năm	68.441.901	34.220.950	68.441.901	34.220.950
Công ty TNHH kỹ thuật An Kim	68.441.901	34.220.950	68.441.901	34.220.950
Trên 3 năm	737.500.193	-	737.500.193	-
Trường THPT Hoàng Diệu Bình Dương (Trí Đức)	385.352.750	-	385.352.750	-
Chị Hồng (Trí Đức)	132.325.040	-	132.325.040	-
Trường Lê Thị Hồng Gấm (Trí Đức)	25.862.750	-	25.862.750	-
Nhật Minh (Trí Đức)	17.200.910	-	17.200.910	-
Chị Trâm (Trí Đức)	114.831.295	-	114.831.295	-
Trường TH Trần Văn Ôn (Trí Đức)	13.469.700	-	13.469.700	-
Chị Út Hằng (Trí Đức)	48.457.748	-	48.457.748	-
Cộng	1.280.219.065	366.214.830	805.942.094	34.220.950

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.8. Hàng tồn kho

	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	3.189.525.959	-	4.656.011.333	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.100.816.292	-	1.418.648.879	-
Thành phẩm	12.190.261.738		5.230.056.423	
Hàng hóa	61.008.965.483	197.832.718	13.894.758.254	197.832.718
Hàng gửi bán	2.244.462.556	-	2.071.417.309	-
Cộng	81.734.032.028	197.832.718	27.270.892.198	197.832.718

5.9. Chi phí trả trước

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Ngắn hạn	1.271.336.204	1.118.136.477
Chi phí bản thảo	784.351.745	257.921.997
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	77.788.000	69.164.547
Chi phí khác	409.196.459	791.049.933
b) Dài hạn	803.742.353	1.460.580.756
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	700.941.273	951.828.036
Chi phí bản thảo	52.743.600	435.354.240
Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ	50.057.480	73.398.480
Cộng	2.075.078.557	2.578.717.233

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.10. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc, thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (VND)	Thiết bị dụng cụ quản lý (VND)	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá				
Số dư tại ngày 01/01/2018	609.700.818	2.897.382.000	629.196.395	4.136.279.213
Mua trong kỳ	-	-	78.899.091	78.899.091
Số dư tại ngày 30/06/2018	609.700.818	2.897.382.000	708.095.486	4.215.178.304
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư tại ngày 01/01/2018	351.178.091	2.024.801.494	518.371.103	2.894.350.688
Khấu hao trong kỳ	79.545.454	99.723.485	41.458.534	220.727.473
Số dư tại ngày 30/06/2018	430.723.545	2.124.524.979	559.829.637	3.115.078.161
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2018	258.522.727	872.580.506	110.825.292	1.241.928.525
Tại ngày 30/06/2018	178.977.273	772.857.021	148.265.849	1.100.100.143

Trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 2.404.662.396 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.11. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Trang web công ty (VND)	Tổng cộng (VND)
NGUYỄN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2018	34.000.000	34.000.000
Số dư tại ngày 30/06/2018	34.000.000	34.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2018	34.000.000	34.000.000
Số dư tại ngày 30/06/2018	34.000.000	34.000.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày tại ngày 01/01/2018	-	-
Tại ngày tại ngày 30/06/2018	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM
Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.12. Đầu tư tài chính dài hạn

	Tỷ lệ biểu quyết	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		3.329.000.000	-	3.329.000.000	-
Công ty CP Sách TBTH Bình Dương (*)	21%	2.100.000.000	-	2.100.000.000	-
Công ty CP Sách TBTH Bà Rịa - Vũng Tàu (**)	35%	1.229.000.000	-	1.229.000.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác		4.000.000.000	218.926.710	4.000.000.000	59.269.092
Công ty CP Đầu tư xuất bản - TBGD Việt Nam	4%	4.000.000.000	218.926.710	4.000.000.000	59.269.092
Tổng		7.329.000.000	218.926.710	7.329.000.000	59.269.092

(*) Công ty CP Sách TBTH Bình Dương vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là kinh doanh các loại sách, dụng cụ học sinh, đồ chơi mẫu giáo, văn phòng phẩm;

(**) Công ty CP Sách TBTH Bà Rịa - Vũng Tàu có ngành nghề kinh doanh chủ yếu là kinh doanh sách, thiết bị trường học, bàn ghế học sinh.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.13. Phải trả người bán

	30/6/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	118.949.802.534	118.949.802.534	20.755.586.240	20.755.586.240
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	103.619.589.062	103.619.589.062	10.651.988.886	10.651.988.886
Công ty CP dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	2.153.423.102	2.153.423.102	2.637.507.022	2.637.507.022
Các đối tượng khác	13.176.790.370	13.176.790.370	7.466.090.332	7.466.090.332
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	118.949.802.534	118.949.802.534	20.755.586.240	20.755.586.240

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Nội dung	01/01/2018 (VND)	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	30/06/2018 (VND)
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	587.060.446	1.446.364.630	959.392.802	1.074.032.274
Thuế thu nhập doanh nghiệp	320.049.311	42.555.896	362.605.207	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	267.011.135	1.403.808.734	596.787.595	1.074.032.274
Phải thu	79.598.873	920.201.222	1.007.785.641	167.183.292
Thuế giá trị gia tăng	-	-	68.515.138	68.515.138
Thuế thu nhập cá nhân	79.598.873	920.201.222	939.270.503	98.668.154

5.15. Người mua trả tiền trước

	30/06/2018 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	784.575.693	784.575.693	310.447.421	310.447.421
Công ty CP Sách - TBTH Bà Rịa - Vũng Tàu	-	-	218.535.558	218.535.558
Công ty Cổ phần Sách – Thiết bị Bến Tre	138.957.400	138.957.400	-	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Long An	94.303.040	94.303.040	-	-
Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành Khác	136.960.001	136.960.001	-	-
	414.355.252	414.355.252	91.911.863	91.911.863
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	784.575.693	784.575.693	310.447.421	310.447.421

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.16. Chi phí phải trả

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Ngắn hạn	6.254.301.163	115.157.750
Chi phí bản thảo phải trả	4.488.039.980	65.157.750
Chiết khấu thanh toán phải trả	281.643.288	-
Các khoản trích trước khác	1.484.617.895	50.000.000
b) Dài hạn	-	-
Cộng	6.254.301.163	115.157.750

5.17. Phải trả khác

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Ngắn hạn	444.280.941	4.647.296.696
Kinh phí công đoàn	24.150.290	251.200
Hoa hồng môi giới	5	2.693.647.628
Ký quỹ ký cược ngắn hạn	20.000.000	20.000.000
Bảo hiểm xã hội	113.904.192	-
Bùi Thị Dung	-	1.620.000.000
Phải trả khác	286.226.454	313.397.868
b) Dài hạn	180.000.000	180.000.000
Tiền ký cược dài hạn	180.000.000	180.000.000
Cộng	624.280.941	4.827.296.696

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

5.18. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

Nội dung	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			
	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Cổ phiếu quỹ	LNST thuế chưa phân phối
Số dư tại ngày 01/01/2017	44.050.000.000	7.907.580.491	(200.000.000)	6.838.145.150
Lãi trong năm	-	-	-	8.891.719.338
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	889.171.935	-	-
Phân phối lợi nhuận trong năm	-	-	-	(7.052.515.804)
Số dư tại ngày 01/01/2018	44.050.000.000	8.796.752.426	(200.000.000)	8.677.348.684
Lãi trong kỳ	-	-	-	5.829.754.935
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (**)	-	-	-	(1.165.950.987)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	582.975.494	-	(582.975.494)
Phân phối lợi nhuận trong kỳ (*)	-	-	-	(4.385.000.000)
Số dư tại ngày 30/06/2018	44.050.000.000	9.379.727.920	(200.000.000)	8.373.177.138
				58.595.725.641
				8.891.719.338
				889.171.935
				(7.052.515.804)
				61.324.101.110
				5.829.754.935
				(1.165.950.987)
				-
				(4.385.000.000)
				61.602.905.058

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông số 101/NQ-ĐHĐCĐ ngày 9/4/2018;

(**) Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2018 theo Nghị quyết hội đồng quản trị số 03/2018/NQ-HĐQT ngày 12/6/2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ sở hữu	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	53,12%	23.400.000.000	23.400.000.000
Các cổ đông khác	46,88%	20.650.000.000	20.650.000.000
Cộng	100%	44.050.000.000	44.050.000.000

c) Cổ phiếu

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.405.000	4.405.000
-Cổ phiếu phổ thông	4.405.000	4.405.000
-Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	20.000	20.000
-Cổ phiếu phổ thông	20.000	20.000
-Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.385.000	4.385.000
-Cổ phiếu phổ thông	4.385.000	4.385.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VNĐ.

d) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	8.677.348.684	6.838.145.150
Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay	5.829.754.935	8,891,719,338
Phân phối lợi nhuận	6.133.926.481	7,052,515,804
- Phân phối lợi nhuận năm trước (*)	4.385.000.000	4.385.000.000
+ Chia cổ tức	4.385.000.000	4,385,000,000
- Tạm phân phối lợi nhuận năm nay (**)	1.748.926.481	2.667.515.804
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	582.975.494	889,171,935
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng ban điều hành	1.165.950.987	1.778.343.869
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	8.373.177.138	8.677.348.684

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Doanh thu ngoài nội bộ	263.087.125.791	245.193.122.176
Doanh thu sách giáo khoa	212.630.291.305	216.090.061.951
Doanh thu sách tham khảo	30.019.913.220	26.020.056.397
Doanh thu VPP - TBGD	4.176.921.266	3.083.003.828
Doanh thu bán bất động sản	16.260.000.000	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	358.953.628	121.430.674
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	262.728.172.163	245.071.691.502

6.2 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Giá vốn ngoài nội bộ	233.642.455.688	223.638.891.229
Giá vốn sách giáo khoa	199.520.961.407	205.653.961.683
Giá vốn sách tham khảo	18.194.303.647	15.384.660.735
Giá vốn VPP - TBGD	3.444.631.543	2.600.268.811
Giá vốn dịch vụ cho thuê văn phòng, bất động sản	12.482.559.091	-
Cộng	233.642.455.688	223.638.891.229

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	16.594.848	15.188.222
Cổ tức, lợi nhuận được chia	308.320.000	308.320.000
Cộng	324.914.848	323.508.222

6.4 Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Chi phí lãi vay	-	46.083.300
Chiết khấu thanh toán nhanh, lãi bán hàng trả chậm	281.643.288	45.148.849
Dự phòng đầu tư tài chính	159.657.618	-
Cộng	441.300.906	91.232.149

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Chi phí bán hàng	12.810.369.221	9.654.587.242
Tiền lương và các khoản bảo hiểm theo lương	6.651.593.306	4.416.707.665
Chi phí khấu hao tài sản cố định	192.558.946	162.283.422
Chi phí bốc xếp, vận chuyển hàng hóa tiêu thụ	1.988.897.532	2.219.245.335
Chi phí thuê kho	528.000.000	163.636.364
Chi phí khác	3.449.319.437	2.692.714.456
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.686.635.039	7.255.404.508
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	172.542.182	244.686.647
Tiền lương và các khoản bảo hiểm theo lương	3.893.964.232	3.167.832.840
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.168.527	25.539.168
Dự phòng công nợ phải thu khó đòi	142.283.091	24.294.069
Chi phí khác	4.449.677.007	3.793.051.784
Cộng	21.497.004.260	16.909.991.750

6.6 Thu nhập khác

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Thanh lý khác (Công cụ, dụng cụ)	-	2.472.727
Tiền điện, nước	9.643.726	-
Xử lý công nợ	12.749	3.749
Thu nhập khác	55.303.342	665.653.314
Cộng	64.959.817	668.129.790

6.7 Chi phí khác

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (VND)
Chi phí bốc xếp hàng hóa	303.570.802	321.911.737
Chi phí khác	151.503	2.597
Cộng	303.722.305	321.914.334

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.233.563.669	5.101.300.052
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	(214.520.000)	(133.920.000)
- Điều chỉnh tăng	93.800.000	174.400.000
(Chi phí không hợp lệ)		
- Điều chỉnh giảm	308.320.000	308.320.000
(Cổ tức lợi nhuận được chia)		
Tổng thu nhập chịu thuế	7.019.043.669	4.967.380.052
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.403.808.734	993.476.010

6.9 Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	5.829.754.935	4.107.824.042
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	(1.165.950.987)	(821.564.808)
- Điều chỉnh giảm (Trích quy khen thưởng phúc lợi)	(1.165.950.987)	(821.564.808)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	4.663.803.948	3.286.259.234
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.385.000	4.385.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.064	749

6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.035.326.909	5.495.571.955
Chi phí nhân công	10.545.557.538	7.584.540.505
Chi phí khấu hao tài sản cố định	220.727.473	187.822.590
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.372.852.777	14.054.386.423
Chi phí khác bằng tiền	7.898.996.444	3.713.128.580
Cộng	38.073.461.141	31.035.450.053

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là xuất bản, kinh doanh sách và thiết bị giáo dục và bộ phận địa lý chính là nước Việt Nam.

7.2 Thông tin về các bên liên quan

a) Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ
Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh	Công ty mẹ
Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Công ty mẹ
Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Công ty mẹ
Công ty CP Sách và TBGD Bình Dương	Công ty liên kết
Công ty CP Sách TBTH Bà Rịa - Vũng Tàu	Công ty liên kết
Công ty CP Đầu tư và phát triển giáo dục Đà Nẵng	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Học Liệu	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Sách và TBTH Bình Thuận	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Sách và TBTH TP Hồ Chí Minh	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Đầu tư và phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Đầu tư và phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Học Liệu Giáo dục Hà Nội	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Sách TBGD Miền Bắc	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Sách TBGD Miền Trung	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Sách TBTH Bến Tre	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Mỹ Thuật và Truyền thông	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Sách TBTH Tiền Giang	Cùng chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

b) Các giao dịch với các bên liên quan

		6 tháng đầu năm 2018 VND
Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	
Mua hàng		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Sách bổ trợ, sách tham khảo	19.901.850
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Sách giáo khoa	243.510.797.310
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	Sách tham khảo	6.435.000
Công ty CP In Sách Giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	Công in	248.438.144
Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	Sách bổ trợ, sách tham khảo	12.502.250
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Sách bổ trợ, sách tham khảo	286.500.830
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Sách giáo khoa	2.187.665.004
Công ty CP Sách và TBTH TP. Hồ Chí Minh	Sách bổ trợ, sách tham khảo, TBGD	3.247.343.460
Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Phương Nam	Sách giáo khoa, sách tham khảo	285.667.760
Công ty CP Sách Dân tộc	Sách tham khảo	48.290.470
Công ty CP Mỹ thuật - Truyền thông	Thiết bị	6.075.800
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Sách bổ trợ, sách tham khảo	473.212.600
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Sách bổ trợ, sách tham khảo	1.764.825.800
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Sách giáo khoa, sách tham khảo	48.054.344
Công ty CP Học liệu EMCO	Thiết bị	243.109.442
Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Sách tham khảo, thiết bị	264.405.760
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Đà Nẵng	Sách tham khảo	89.075.800
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Sách tham khảo	6.880.146.100
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Sách tham khảo	7.449.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	Phần mềm kế toán	27.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Sách giáo khoa, sách tham khảo	4.421.120
Bán hàng		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cung ứng sách	73.000.000
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Cung ứng sách	22.530.100
Công ty CP Sách Giáo dục tại Đà Nẵng	Cung ứng sách	70.159.200
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Cung ứng sách	686.316.689

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

		6 tháng đầu năm 2018 VND
Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	
Công ty CP Sách và TBTH Bình Thuận	Cung ứng sách	8.647.789.380
Công ty CP Sách và TBGD Bình Dương	Cung ứng sách	21.736.831.574
Công ty CP Sách và TBTH TP.Hồ Chí Minh	Cung ứng sách, thiết bị giáo dục	61.258.477.072
Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Phương Nam	Cung ứng sách, thiết bị giáo dục	540.585.800
Chi nhánh tại TP.HCM Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Cung ứng sách	12.264.700
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát Triển Giáo Dục Đà Nẵng	Cung ứng sách	376.188.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cung ứng sách	10.597.222
Công ty CP Học liệu	Cung ứng sách, thiết bị giáo dục	22.355.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cung ứng sách, Thiết bị giáo dục	57.296.520
Công ty CP Sách TBGD Miền Bắc	Cung ứng sách	169.612.640
Công ty CP Sách TBGD Miền Trung	Cung ứng sách	139.696.292
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Cung ứng sách	413.208.100
Công ty CP Sách TBTH Bến Tre	Cung ứng sách	8.181.538.284
Công ty CP Sách TB-TH Bà Rịa - Vũng Tàu	Cung ứng sách	7.649.896.234
Công ty CP Sách TBTH Tiền Giang	Cung ứng sách	9.955.115.923

c) Số dư với các bên liên quan

		Tại ngày 30/06/2018 VND
Công ty liên quan		
Phải thu		
Công ty CP Sách và TBGD Bình Dương	Phải thu khách hàng	2.096.652.847
Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Phương Nam	Phải thu khách hàng	264.929.599
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Phải thu khách hàng	398.086.500
Công ty CP Sách TBGD Miền Bắc	Phải thu khách hàng	121.558.296
Công ty CP Sách TBGD Miền Trung	Phải thu khách hàng	135.275.172
Công ty CP Sách và TBTH Bình Thuận	Phải thu khách hàng	2.112.763.245
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.HCM	Phải thu khách hàng	296.791.893
Công ty CP Sách và TBTH Bến Tre	Người mua trả tiền trước	138.957.400
Công ty CP Sách và TBTH Tiền Giang	Phải thu khách hàng	5.679.915.415
Công ty CP Sách và TBTH Bà Rịa Vũng Tàu	Phải thu khách hàng	1.883.188.196
Công ty CP Sách và TBTH TP. Hồ Chí Minh	Phải thu khách hàng	22.636.601.234
Phải trả		
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Phải trả người bán	103.619.589.062
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Phải trả người bán	6.435.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/6/2018

		Tại ngày 30/06/2018 VND
Công ty liên quan		
Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Đà Nẵng	Phải trả người bán	453.620.400
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Phải trả người bán	264.405.760
Công ty CP Sách Giáo dục tại Đà Nẵng	Phải trả người bán	11.216.200
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Phải trả người bán	975.400.304
Công ty CP Sách Dân tộc	Phải trả người bán	48.290.470
Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Phải trả người bán	651.439.780
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Phải trả người bán	2.598.042.878
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục tại TP Đà Nẵng	Phải trả người bán	153.271.729
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Phải trả người bán	2.153.423.102
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Phải trả người bán	667.140.000
Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông	Phải trả người bán	6.075.800
Công ty CP ĐT & PT Công nghệ Văn Lang	Phải trả người bán	27.000.000
Công ty CP In Sách Giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	Phải trả người bán	108.626.583

7.3 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập Báo cáo này, Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có sự kiện nào khác có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Nhà Xuất bản bị phản ánh sai lệch.

7.4 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2017. Các báo cáo này đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty kiểm toán AAC.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU**Huỳnh Thị Mỹ Duyên****KẾ TOÁN TRƯỞNG****Nguyễn Mai Hoa****TỔNG GIÁM ĐỐC****Đỗ Thị Mai Anh**